

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Kiểm tra mức độ lĩnh hội kiến thức của học sinh trong học kỳ 1, cụ thể:
 - + Bản vẽ kỹ thuật
 - + Gia công cơ khí
- Kĩ năng:** Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào vận dụng thực tế, kỹ năng làm bài.
- Thái độ:** Trung thực, nghiêm túc, cẩn thận... khi làm bài kiểm tra.
- Năng lực:** Giải quyết vấn đề, làm việc cá nhân, tư duy logic.

II. MA TRẬN ĐỀ:

Nội dung	Mức độ nhận thức								Tổng
	Nhận biết (40%)		Hiểu (30%)		Vận dụng (20%)		Vận dụng cao (10%)		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Bản vẽ kỹ thuật	4c (1đ)	1c (1đ)	5c (1.25đ)		4c (1đ)			1c (1đ)	15c (5.25đ)
2. Gia công cơ khí	4c (1đ)	1c (1đ)	3c (0.75đ)	1c (1đ)		1c (1đ)			10c (4.75đ)
Tổng hợp	10c - 4đ		9c - 3đ		5c - 2đ		1c - 1đ		25c (10 đ)

MÃ ĐỀ 1

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Nội dung bản vẽ lắp gồm

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
- B. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước
- C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê
- D. Khung tên, mặt bằng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật

Câu 2: Tên gọi nào không phải là tên gọi mặt phẳng chiếu?

- A. Mặt phẳng chiếu đứng
- B. Mặt phẳng chiếu bằng
- C. Mặt phẳng chiếu cạnh
- D. Mặt phẳng chiếu ngang

Câu 3: Các dụng cụ nào là dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt?

- A. Thước lá, Thước đo góc
- B. Ke vuông, Thước đo góc
- C. Búa, cưa, đục, dũa
- D. Kim, cò lê, mỏ lết, ê tô

Câu 4: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại?

- A. Cao su
- B. Nhôm
- C. Sứ
- D. Chất dẻo

Câu 5: Ren khâu được vẽ theo quy ước:

- A. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- B. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- C. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm
- D. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 6: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là phi kim loại?

- A. Cao su
- B. Nhôm
- C. Đồng
- D. Thép

Câu 7: Ren trục được vẽ theo quy ước:

- A. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- B. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- C. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm
- D. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 8: Nét liền đậm trong bản vẽ áp dụng để vẽ :

- A. Đường dóng kích thước
- B. Cạnh khâu
- C. Cạnh thấy
- D. Đường tâm

Câu 9: Hình hộp chữ nhật được bao bởi :

- A. 3 hình chữ nhật
- B. 4 hình chữ nhật
- C. 5 hình chữ nhật
- D. 6 hình chữ nhật

Câu 10: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại đen?

- A. Nhôm
- B. Thép
- C. Bạc
- D. Đồng

Câu 11: Nét gạch chấm mảnh trong bản vẽ áp dụng để vẽ :

- A. Đường dóng kích thước
- B. Cạnh khâu
- C. Đường trục đối xứng
- D. Cạnh thấy

Câu 12: Đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì ?

- A. Hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là hình tròn
- B. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình chữ nhật
- C. Hình chiếu đứng là hình tam giác cân, hình chiếu cạnh là hình tròn

D. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình tròn

Câu 13: Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì ?

A. Đều là hình vuông bằng nhau

C. Đều là hình tam giác bằng nhau

B. Đều là hình tròn bằng nhau

D. Đều là hình chữ nhật bằng nhau

Câu 14: Hình cắt dùng để :

A. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể

B. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên ngoài của vật thể

C. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng của vật thể

D. Để biểu diễn rõ hơn kích thước của vật thể

Câu 15: Ren dùng để :

A. Ghép nối các chi tiết

C. Tăng tính thẩm mỹ

B. Truyền lực

D. Ghép nối các chi tiết hoặc truyền lực

Câu 16: Ren trong là:

A. Ren được hình thành ở mặt ngoài và mặt trong của chi tiết

B. Ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết

C. Ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết

D. Ren được hình thành ở mặt ngoài hoặc mặt trong của chi tiết

Câu 17: Chi tiết nào sau đây không có ren?

A. Đuôi của đèn sợi đốt

C. Bu lông

B. Đinh vít

D. Mặt bàn

Câu 18: Phần tử nào không phải chi tiết máy ?

A. Bu lông

B. Đai ốc

C. Mảnh vỡ máy

D. Bánh răng

Câu 19: Mối ghép nào là mối ghép không tháo được ?

A. Mối ghép bằng ren

C. Mối ghép bằng then

B. Mối ghép bằng đinh tán

D. Mối ghép bằng chốt

Câu 20: Cơ cấu nào không biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến ?

A. Cơ cấu tay quay – thanh lắc

C. Cơ cấu bánh răng – thanh răng

B. Cơ cấu Vít – đai ốc

D. Cơ cấu tay quay – con trượt

II. Tự luận: (5 điểm)

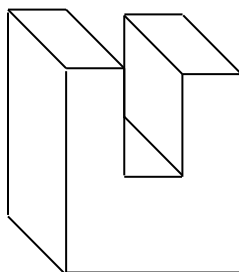
Câu 1: Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?

Câu 2: Nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.

Câu 3: Tại sao trong máy cần có các bộ truyền chuyển động?

Câu 4: Nêu nội dung của bản vẽ chi tiết.

Câu 5: Cho vật thể như hình vẽ. Hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể. (Theo tỉ lệ 1:1 với kích thước cho trên hình vẽ)./.



-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 8
NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÃ ĐỀ 1

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	D	B	D	A	A	C	D	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	C	B	A	D	B	D	C	B	A

II. Tự luận: (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1đ)	Sản phẩm cơ khí được hình thành: Vật liệu cơ khí → Gia công cơ khí → Chi tiết → Lắp ráp → Sản phẩm cơ khí	1đ
2 (1đ)	Các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí: - Tính chất cơ học - Tính chất vật lý - Tính chất hóa học - Tính chất công nghệ	1đ
3 (1đ)	Trong máy cần có các bộ truyền chuyển động vì: - Các bộ phận của máy thường đặt xa nhau và đều được dẫn động từ một chuyển động ban đầu. - Khi làm việc chúng có tốc độ quay khác nhau.	1đ
4 (1đ)	Nội dung của bản vẽ chi tiết: - Khung tên - Hình biểu diễn - Kích thước - Yêu cầu kỹ thuật	1đ
5 (1đ)	- HS vẽ đúng 1 hình chiếu	0.5 đ
	- HS vẽ đúng 2 hình chiếu	
	- HS vẽ đúng 3 hình chiếu	1đ

Giáo viên ra đề

Tổ, Nhóm CM

BGH duyệt

Tạ Thị Tuyết Sơn

Tạ Thị Tuyết Sơn

MÃ ĐỀ 2

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Nét gạch chấm mảnh trong bản vẽ áp dụng để vẽ :

- A. Đường dóng kích thước
B. Cạnh khuất
C. Đường trục đối xứng
D. Cạnh thấy

Câu 2: Đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì ?

- A. Hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là hình tròn
B. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình chữ nhật
C. Hình chiếu đứng là hình tam giác cân, hình chiếu cạnh là hình tròn
D. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình tròn

Câu 3: Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì ?

- A. Đều là hình vuông bằng nhau
B. Đều là hình tròn bằng nhau
C. Đều là hình tam giác bằng nhau
D. Đều là hình chữ nhật bằng nhau

Câu 4: Hình cắt dùng để :

- A. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể
B. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên ngoài của vật thể
C. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng của vật thể
D. Để biểu diễn rõ hơn kích thước của vật thể

Câu 5: Ren dùng để :

- A. Ghép nối các chi tiết
B. Truyền lực
C. Tăng tính thẩm mỹ
D. Ghép nối các chi tiết hoặc truyền lực

Câu 6: Ren trong là:

- A. Ren được hình thành ở mặt ngoài và mặt trong của chi tiết
B. Ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết
C. Ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết
D. Ren được hình thành ở mặt ngoài hoặc mặt trong của chi tiết

Câu 7: Chi tiết nào sau đây không có ren?

- A. Đuôi của đèn sợi đốt
B. Đinh vít
C. Bu lông
D. Mặt bàn

Câu 8: Phần tử nào không phải chi tiết máy ?

- A. Bu lông
B. Đai ốc
C. Mảnh vỡ máy
D. Bánh răng

Câu 9: Mối ghép nào là mối ghép không tháo được ?

- A. Mối ghép bằng ren
B. Mối ghép bằng đinh tán
C. Mối ghép bằng then
D. Mối ghép bằng chốt

Câu 10: Cơ cấu nào không biến chuyển động quay thành chuyển động thành chuyển động tịnh tiến ?

- A. Cơ cấu tay quay – thanh lắc
B. Cơ cấu Vít – đai ốc
C. Cơ cấu bánh răng – thanh răng
D. Cơ cấu tay quay – con trượt

Câu 11: Nội dung bản vẽ lắp gồm

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
B. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước
C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê
D. Khung tên, mặt bằng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật

- Câu 12:** Tên gọi nào không phải là tên gọi mặt phẳng chiếu?
- A. Mặt phẳng chiếu đứng
 - B. Mặt phẳng chiếu bằng
 - C. Mặt phẳng chiếu cạnh
 - D. Mặt phẳng chiếu ngang

- Câu 13:** Các dụng cụ nào là dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt?
- A. Thước lá, Thước đo góc
 - B. Ke vuông, Thước đo góc
 - C. Búa, cưa, đục, dũa
 - D. Kim, cờ lê, mỏ lết, ê tô

- Câu 14:** Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại?
- A. Cao su
 - B. Nhôm
 - C. Sứ
 - D. Chất dẻo

Câu 15: Ren khâu được vẽ theo quy ước:

- A. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- B. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- C. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm
- D. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 16: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là phi kim loại?

- A. Cao su
- B. Nhôm
- C. Đồng
- D. Thép

Câu 17: Ren trục được vẽ theo quy ước:

- A. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- B. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- C. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm
- D. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 18: Nét liền đậm trong bản vẽ áp dụng để vẽ :

- A. Đường dóng kích thước
- B. Cạnh khuất
- C. Cạnh thấy
- D. Đường tâm

Câu 19: Hình hộp chữ nhật được bao bởi :

- A. 3 hình chữ nhật
- B. 4 hình chữ nhật
- C. 5 hình chữ nhật
- D. 6 hình chữ nhật

Câu 20: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại đen?

- A. Nhôm
- B. Thép
- C. Bạc
- D. Đồng

II. Tự luận: (5 điểm)

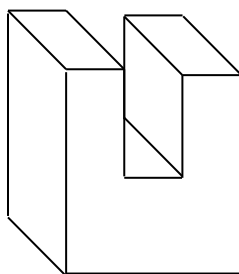
Câu 1: Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?

Câu 2: Nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.

Câu 3: Tại sao trong máy cần có các bộ truyền chuyển động?

Câu 4: Nêu nội dung của bản vẽ chi tiết.

Câu 5: Cho vật thể như hình vẽ. Hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể. (Theo tỉ lệ 1:1 với kích thước cho trên hình vẽ)/.



-----Hết-----

PHÒNG GD - ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 8
NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÃ ĐỀ 2

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	C	B	A	D	B	D	C	B	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	D	D	B	D	A	A	C	D	B

II. Tự luận: (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1đ)	Sản phẩm cơ khí được hình thành: Vật liệu cơ khí → Gia công cơ khí → Chi tiết → Lắp ráp → Sản phẩm cơ khí	1đ
2 (1đ)	Các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí: - Tính chất cơ học - Tính chất vật lý - Tính chất hóa học - Tính chất công nghệ	1đ
3 (1đ)	Trong máy cần có các bộ truyền chuyển động vì: - Các bộ phận của máy thường đặt xa nhau và đều được dẫn động từ một chuyển động ban đầu. - Khi làm việc chúng có tốc độ quay khác nhau.	1đ
4 (1đ)	Nội dung của bản vẽ chi tiết: - Khung tên - Hình biểu diễn - Kích thước - Yêu cầu kỹ thuật	1đ
5 (1đ)	- HS vẽ đúng 1 hình chiếu	0.5 đ
	- HS vẽ đúng 2 hình chiếu	
	- HS vẽ đúng 3 hình chiếu	1đ

Giáo viên ra đề

Tổ, Nhóm CM

BGH duyệt

Tạ Thị Tuyết Sơn

Tạ Thị Tuyết Sơn

MÃ ĐỀ 3

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là phi kim loại?

- A. Cao su B. Nhôm C. Đồng D. Thép

Câu 2: Ren trục được vẽ theo quy ước:

- A. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
B. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
C. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm
D. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 3: Nét liền đậm trong bản vẽ áp dụng để vẽ :

- A. Đường dóng kích thước C. Cạnh thấy
B. Cạnh khuất D. Đường tâm

Câu 4: Hình hộp chữ nhật được bao bởi :

- A. 3 hình chữ nhật C. 5 hình chữ nhật
B. 4 hình chữ nhật D. 6 hình chữ nhật

Câu 5: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại đen?

- A. Nhôm B. Thép C. Bạc D. Đồng

Câu 6: Nét gạch chấm mảnh trong bản vẽ áp dụng để vẽ :

- A. Đường dóng kích thước C. Đường trục đối xứng
B. Cạnh khuất D. Cạnh thấy

Câu 7: Đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì ?

- A. Hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là hình tròn
B. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình chữ nhật
C. Hình chiếu đứng là hình tam giác cân, hình chiếu cạnh là hình tròn
D. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình tròn

Câu 8: Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì ?

- A. Đều là hình vuông bằng nhau C. Đều là hình tam giác bằng nhau
B. Đều là hình tròn bằng nhau D. Đều là hình chữ nhật bằng nhau

Câu 9: Hình cắt dùng để :

- A. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể
B. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên ngoài của vật thể
C. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng của vật thể
D. Để biểu diễn rõ hơn kích thước của vật thể

Câu 10: Ren dùng để :

- A. Ghép nối các chi tiết C. Tăng tính thẩm mỹ
B. Truyền lực D. Ghép nối các chi tiết hoặc truyền lực

Câu 11: Ren trong là:

- A. Ren được hình thành ở mặt ngoài và mặt trong của chi tiết
B. Ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết
C. Ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết
D. Ren được hình thành ở mặt ngoài hoặc mặt trong của chi tiết

Câu 12: Chi tiết nào sau đây không có ren?

- A. Đuôi của đèn sợi đốt
B. Đinh vít
C. Bu lông
D. Mặt bàn

Câu 13: Phần tử nào không phải chi tiết máy ?

- A. Bu lông
B. Đai ốc
C. Mảnh vỡ máy
D. Bánh răng

Câu 14: Mối ghép nào là mối ghép không tháo được ?

- A. Mối ghép bằng ren
B. Mối ghép bằng đinh tán
C. Mối ghép bằng then
D. Mối ghép bằng chốt

Câu 15: Cơ cấu nào không biến chuyển động quay thành chuyển động thành chuyển động tịnh tiến ?

- A. Cơ cấu tay quay – thanh lắc
B. Cơ cấu Vít – đai ốc
C. Cơ cấu bánh răng – thanh răng
D. Cơ cấu tay quay – con trượt

Câu 16: Nội dung bản vẽ lắp gồm

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
B. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước
C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê
D. Khung tên, mặt bằng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật

Câu 17: Tên gọi nào không phải là tên gọi mặt phẳng chiếu?

- A. Mặt phẳng chiếu đứng
B. Mặt phẳng chiếu bằng
C. Mặt phẳng chiếu cạnh
D. Mặt phẳng chiếu ngang

Câu 18: Các dụng cụ nào là dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt?

- A. Thước lá, Thước đo góc
B. Ke vuông, Thước đo góc
C. Búa, cưa, đục, dũa
D. Kim, cờ lê, mỏ lết, ê tô

Câu 19: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại?

- A. Cao su
B. Nhôm
C. Sứ
D. Chất dẻo

Câu 20: Ren khấu được vẽ theo quy ước:

- A. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
B. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
C. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm
D. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

II. Tự luận: (5 điểm)

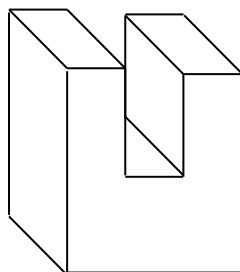
Câu 1: Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?

Câu 2: Nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.

Câu 3: Tại sao trong máy cần có các bộ truyền chuyển động?

Câu 4: Nêu nội dung của bản vẽ chi tiết.

Câu 5: Cho vật thể như hình vẽ. Hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể. (Theo tỉ lệ 1:1 với kích thước cho trên hình vẽ).



-----Hết-----

PHÒNG GD - ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 8
NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÃ ĐỀ 3

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	C	D	B	C	C	B	A	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	D	C	B	A	C	D	D	B	D

II. Tự luận: (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1đ)	Sản phẩm cơ khí được hình thành: Vật liệu cơ khí → Gia công cơ khí → Chi tiết → Lắp ráp → Sản phẩm cơ khí	1đ
2 (1đ)	Các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí: - Tính chất cơ học - Tính chất vật lý - Tính chất hóa học - Tính chất công nghệ	1đ
3 (1đ)	Trong máy cần có các bộ truyền chuyển động vì: - Các bộ phận của máy thường đặt xa nhau và đều được dẫn động từ một chuyển động ban đầu. - Khi làm việc chúng có tốc độ quay khác nhau.	1đ
4 (1đ)	Nội dung của bản vẽ chi tiết: - Khung tên - Hình biểu diễn - Kích thước - Yêu cầu kỹ thuật	1đ
5 (1đ)	- HS vẽ đúng 1 hình chiếu	0.5 đ
	- HS vẽ đúng 2 hình chiếu	
	- HS vẽ đúng 3 hình chiếu	1đ

Giáo viên ra đề

Tổ, Nhóm CM

BGH duyệt

Tạ Thị Tuyết Sơn

Tạ Thị Tuyết Sơn

MÃ ĐỀ 4

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Ren trong là:

- A. Ren được hình thành ở mặt ngoài và mặt trong của chi tiết
- B. Ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết
- C. Ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết
- D. Ren được hình thành ở mặt ngoài hoặc mặt trong của chi tiết

Câu 2: Chi tiết nào sau đây không có ren?

- A. Đuôi của đèn sợi đốt
- B. Đinh vít
- C. Bu lông
- D. Mặt bàn

Câu 3: Phần tử nào không phải chi tiết máy ?

- A. Bu lông
- B. Đai ốc
- C. Mảnh vỡ máy
- D. Bánh răng

Câu 4: Mối ghép nào là mối ghép không tháo được ?

- A. Mối ghép bằng ren
- B. Mối ghép bằng đinh tán
- C. Mối ghép bằng then
- D. Mối ghép bằng chốt

Câu 5: Cơ cấu nào không biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến ?

- A. Cơ cấu tay quay – thanh lắc
- B. Cơ cấu Vít – đai ốc
- C. Cơ cấu bánh răng – thanh răng
- D. Cơ cấu tay quay – con trượt

Câu 6: Nội dung bản vẽ lắp gồm

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
- B. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước
- C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê
- D. Khung tên, mặt bằng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật

Câu 7: Tên gọi nào không phải là tên gọi mặt phẳng chiếu?

- A. Mặt phẳng chiếu đứng
- B. Mặt phẳng chiếu bằng
- C. Mặt phẳng chiếu cạnh
- D. Mặt phẳng chiếu ngang

Câu 8: Các dụng cụ nào là dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt?

- A. Thước lá, Thước đo góc
- B. Ke vuông, Thước đo góc
- C. Búa, cưa, đục, dũa
- D. Kim, cờ lê, mỏ lết, ê tô

Câu 9: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại?

- A. Cao su
- B. Nhôm
- C. Sứ
- D. Chất dẻo

Câu 10: Ren khuất được vẽ theo quy ước:

- A. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- B. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- C. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm
- D. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 11: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là phi kim loại?

- A. Cao su
- B. Nhôm
- C. Đồng
- D. Thép

Câu 12: Ren trục được vẽ theo quy ước:

- A. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- B. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- C. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm

D. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 13: Nét liền đậm trong bản vẽ áp dụng để vẽ :

- A. Đường dóng kích thước
- B. Cạnh khuất
- C. Cạnh thấy
- D. Đường tâm

Câu 14: Hình hộp chữ nhật được bao bởi :

- A. 3 hình chữ nhật
- B. 4 hình chữ nhật
- C. 5 hình chữ nhật
- D. 6 hình chữ nhật

Câu 15: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại đen?

- A. Nhôm
- B. Thép
- C. Bạc
- D. Đồng

Câu 16: Nét gạch chấm mảnh trong bản vẽ áp dụng để vẽ :

- A. Đường dóng kích thước
- B. Cạnh khuất
- C. Đường trục đối xứng
- D. Cạnh thấy

Câu 17: Đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì ?

- A. Hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là hình tròn
- B. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình chữ nhật
- C. Hình chiếu đứng là hình tam giác cân, hình chiếu cạnh là hình tròn
- D. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình tròn

Câu 18: Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì ?

- A. Đều là hình vuông bằng nhau
- B. Đều là hình tròn bằng nhau
- C. Đều là hình tam giác bằng nhau
- D. Đều là hình chữ nhật bằng nhau

Câu 19: Hình cắt dùng để :

- A. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể
- B. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên ngoài của vật thể
- C. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng của vật thể
- D. Để biểu diễn rõ hơn kích thước của vật thể

Câu 20: Ren dùng để :

- A. Ghép nối các chi tiết
- B. Truyền lực
- C. Tăng tính thẩm mỹ
- D. Ghép nối các chi tiết hoặc truyền lực

II. Tư luận: (5 điểm)

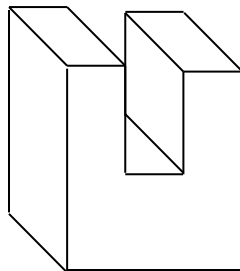
Câu 1: Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?

Câu 2: Nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.

Câu 3: Tại sao trong máy cần có các bộ truyền chuyển động?

Câu 4: Nêu nội dung của bản vẽ chi tiết.

Câu 5: Cho vật thể như hình vẽ. Hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể. (Theo tỉ lệ 1:1 với kích thước cho trên hình vẽ)/.



-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 8
NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÃ ĐỀ 4

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	C	B	A	C	D	D	B	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	A	C	D	B	C	C	B	A	D

II. Tự luận: (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1đ)	Sản phẩm cơ khí được hình thành: Vật liệu cơ khí → Gia công cơ khí → Chi tiết → Lắp ráp → Sản phẩm cơ khí	1đ
2 (1đ)	Các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí: - Tính chất cơ học - Tính chất vật lý - Tính chất hóa học - Tính chất công nghệ	1đ
3 (1đ)	Trong máy cần có các bộ truyền chuyển động vì: - Các bộ phận của máy thường đặt xa nhau và đều được dẫn động từ một chuyển động ban đầu. - Khi làm việc chúng có tốc độ quay khác nhau.	1đ
4 (1đ)	Nội dung của bản vẽ chi tiết: - Khung tên - Hình biểu diễn - Kích thước - Yêu cầu kỹ thuật	1đ
5 (1đ)	- HS vẽ đúng 1 hình chiếu	0.5 đ
	- HS vẽ đúng 2 hình chiếu	
	- HS vẽ đúng 3 hình chiếu	1đ

Giáo viên ra đề

Tổ, Nhóm CM

BGH duyệt

Tạ Thị Tuyết Sơn

Tạ Thị Tuyết Sơn

MÃ ĐỀ 5

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Hình cắt dùng để :

- A. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể
- B. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên ngoài của vật thể
- C. Để biểu diễn rõ hơn hình dạng của vật thể
- D. Để biểu diễn rõ hơn kích thước của vật thể

Câu 2: Nét liền mảnh trong bản vẽ áp dụng để vẽ :

- A. Đường dóng kích thước
- B. Cạnh khuất
- C. Đường tâm
- D. Cạnh thấy

Câu 3: Đặt mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh, thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì ?

- A. Hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là hình tròn
- B. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình chữ nhật
- C. Hình chiếu đứng là hình tam giác cân, hình chiếu cạnh là hình tròn
- D. Hình chiếu đứng là hình chữ nhật, hình chiếu cạnh là hình tròn

Câu 4: Hình hộp chữ nhật được bao bởi :

- A. 3 hình chữ nhật
- B. 4 hình chữ nhật
- C. 5 hình chữ nhật
- D. 6 hình chữ nhật

Câu 5: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là kim loại màu?

- A. Sắt
- B. Nhôm
- C. Gang
- D. Thép

Câu 6: Ren trục được vẽ theo quy ước:

- A. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- B. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- C. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm
- D. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 7: Nét đứt trong bản vẽ áp dụng để vẽ :

- A. Đường dóng kích thước
- B. Cạnh khuất
- C. Đường trục đối xứng
- D. Cạnh thấy

Câu 8: Ren khuất được vẽ theo quy ước:

- A. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- B. Đường đỉnh ren vẽ bằng nét liền đậm, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh
- C. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền mảnh, đường chân ren vẽ bằng nét liền đậm
- D. Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren, đường chân ren vẽ bằng nét đứt.

Câu 9: Trong những vật liệu sau, vật liệu nào là phi kim loại?

- A. Cao su
- B. Nhôm
- C. Đồng
- D. Thép

Câu 10: Các dụng cụ nào là dụng cụ gia công?

- A. Thước lá, Thước đo góc
- B. Ke vuông, Thước đo góc
- C. Búa, cưa, đục, dũa
- D. Kim, cờ lê, mỏ lết, ê tô

Câu 11: Sản phẩm lưỡi kéo cắt giấy, lưỡi dao, lưỡi cuốc, móc khóa cửa thường được làm bằng vật liệu :

- A. Nhôm
- B. Đồng
- C. Thép
- D. Bạc

Câu 12: Nội dung bản vẽ chi tiết gồm

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật
- B. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước
- C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê
- D. Khung tên, mặt bằng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật

Câu 13: Tên gọi nào không phải là tên gọi mặt phẳng chiếu?

- A. Mặt phẳng chiếu đứng
- B. Mặt phẳng chiếu bằng
- C. Mặt phẳng chiếu cạnh
- D. Mặt phẳng chiếu ngang

Câu 14: Mối ghép nào không phải là mối ghép ren ?

- A. Mối ghép bu lông
- B. Mối ghép hàn
- C. Mối ghép đinh vít
- D. Mối ghép vít cấy

Câu 15: Cơ cấu nào không biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến ?

- A. Cơ cấu tay quay – thanh lắc
- B. Cơ cấu Vít – đai ốc
- C. Cơ cấu bánh răng – thanh răng
- D. Cơ cấu tay quay – con trượt

Câu 16: Chi tiết nào sau đây không có ren?

- A. Đuôi của đèn sợi đốt
- B. Đinh vít
- C. Bu lông
- D. Mặt bàn

Câu 17: Phần tử nào không phải chi tiết máy ?

- A. Bu lông
- B. Đai ốc
- C. Mảnh vỡ máy
- D. Bánh răng

Câu 18: Ren dùng để :

- A. Ghép nối các chi tiết
- B. Truyền lực
- C. Tăng tính thẩm mỹ
- D. Ghép nối các chi tiết hoặc truyền lực

Câu 19: Ren ngoài là :

- A. Ren được hình thành ở mặt ngoài và mặt trong của chi tiết
- B. Ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết
- C. Ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết
- D. Ren được hình thành ở mặt ngoài hoặc mặt trong của chi tiết

Câu 20: Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì ?

- A. Đều là hình vuông bằng nhau
- B. Đều là hình tròn bằng nhau
- C. Đều là hình tam giác bằng nhau
- D. Đều là hình chữ nhật bằng nhau

II. Tư luận: (5 điểm)

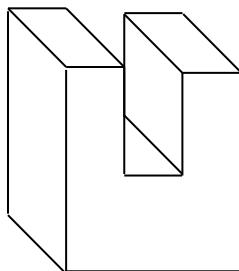
Câu 1: Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?

Câu 2: Nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.

Câu 3: Tại sao trong máy cần có các bộ truyền chuyển động?

Câu 4: Nêu nội dung của bản vẽ chi tiết.

Câu 5: Cho vật thể như hình vẽ. Hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể. (Theo tỉ lệ 1:1 với kích thước cho trên hình vẽ)/.



-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 8
NĂM HỌC: 2020 - 2021

MÃ ĐỀ 5

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	D	D	B	A	B	D	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	A	D	B	A	D	C	D	C	B

II. Tự luận: (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1đ)	Sản phẩm cơ khí được hình thành: Vật liệu cơ khí → Gia công cơ khí → Chi tiết → Lắp ráp → Sản phẩm cơ khí	1đ
2 (1đ)	Các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí: - Tính chất cơ học - Tính chất vật lý - Tính chất hóa học - Tính chất công nghệ	1đ
3 (1đ)	Trong máy cần có các bộ truyền chuyển động vì: - Các bộ phận của máy thường đặt xa nhau và đều được dẫn động từ một chuyển động ban đầu. - Khi làm việc chúng có tốc độ quay khác nhau.	1đ
4 (1đ)	Nội dung của bản vẽ chi tiết: - Khung tên - Hình biểu diễn - Kích thước - Yêu cầu kỹ thuật	1đ
5 (1đ)	- HS vẽ đúng 1 hình chiếu	0.5 đ
	- HS vẽ đúng 2 hình chiếu	
	- HS vẽ đúng 3 hình chiếu	1đ

Giáo viên ra đề

Tổ, Nhóm CM

BGH duyệt

Tạ Thị Tuyết Sơn

Tạ Thị Tuyết Sơn